

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ -TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2024 - Bản đầy đủ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: (020) 33715 066 Fax: (020) 33715 067 Email: diachatmo@gmail.com
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng (*Một trăm linh tám tỷ đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán: **MGC**
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	439/2024/NQ-ĐHĐCĐ	16/4/2024	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024. Báo cáo hoạt động của HĐQT về hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán. Chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc năm 2023; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023. Thông qua các danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Văn Khẩn	Chủ tịch HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	

2	Ông Hà Minh Thọ	TV. HĐQT - TV. Điều hành	Ngày 01/12/2018 và tái bổ nhiệm ngày 01/12/2023	
3	Ông Đỗ Văn Trường	TV. HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 01/02/2020 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
4	Ông Phạm Văn Ngôn	TV. HĐQT - TV. Điều hành	Ngày 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	
5	Ông Phạm Văn Khảm	TV. HĐQT - TV. Không điều hành	Ngày 28/4/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Văn Khảm	34	100%	
2	Ông Hà Minh Thọ	34	100%	
3	Ông Phạm Văn Ngôn	34	100%	
4	Ông Đỗ Văn Trường	34	100%	
5	Ông Phạm Văn Khảm	34	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Ngoài ra, đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho các phó Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban, tổ, đội, Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024:

*** Nghị quyết của HĐQT:**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/2024/NQ-HĐQT	04/01/2024	<p>Thông nhất thông qua một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV là 77.000.000.000đồng. - Thông qua phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024. 	100%
2	Số: 02/2024/NQ-HĐQT	18/01/2024	<p>Thông nhất thông qua một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phê duyệt Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua kế hoạch sửa chữa thường xuyên tài sản cố định (thuộc nhóm 1) năm 2024 của Công ty - Thông qua kế hoạch sửa chữa trung đại tu tài sản cố định năm 2024 của Công ty. 	100%
3	Số: 03/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	<p>Thông nhất thông qua một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về việc tạm chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024. 	100%

			- Về việc thông qua quyết toán thù lao năm 2023 và chi trả thù lao năm 2024 cho Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký HĐQT.	
4	Số: 04/2024/NQ-HĐQT	23/02/2024	Thông nhất thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
5	Số: 05/2024/NQ-HĐQT	07/3/2024	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV giai đoạn 2020- 2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025 - 2030. - Thông qua công tác tổ chức và công tác cán bộ của Công ty. - Thông qua Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 và Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024.	100%
6	Số: 06/2024/NQ-HĐQT	19/3/2024	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Thông qua thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
7	Số: 07/2024/NQ-HĐQT	29/3/2024	Thông nhất thông qua phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
8	Số: 08/2024/NQ-HĐQT	19/4/2024	Thông nhất thông qua phê duyệt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
9	Số: 09/2024/NQ-HĐQT	02/5/2024	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024. - Thông qua phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi và các	100%

			<p>khoản có tính chất phúc lợi năm 2024 của Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV.</p> <p>- Thông qua phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.</p> <p>- Thông qua thành lập Tổ Thẩm định Kế hoạch LCNT Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.</p>	
10	Số: 10/2024/NQ-HĐQT	07/5/2024	<p>Thông nhất thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.</p>	100%
11	Số: 11/2024/NQ-HĐQT	17/5/2024	<p>Thông nhất thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023</p>	100%
12	Số: 12/2024/NQ-HĐQT	24/5/2024	<p>Thông nhất thông qua Kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV</p>	100%
13	Số: 13/2024/NQ-HĐQT	04/6/2024	<p>Thông nhất thông qua một số nội dung sau:</p> <p>- Thông qua phê duyệt Quy chế Quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.</p> <p>- Thông qua chủ trương Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả.</p>	100%
14	Số: 14/2024/NQ-HĐQT	08/7/2024	<p>Thông nhất thông qua một số nội dung sau:</p> <p>- Thông qua về việc Cán bộ đi công tác nước ngoài.</p> <p>- Thông qua Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất.</p>	100%
15	Số: 15/2024/NQ-HĐQT	08/8/2024	<p>Thông nhất thông qua về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024</p>	100%
16	Số: 16/2024/NQ-HĐQT	06/9/2024	<p>Thông nhất thông qua một số nội dung sau:</p> <p>- Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty.</p> <p>- Thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 và giai đoạn 2026-2030 của Công ty.</p>	100%

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phê duyệt Quy chế Tuyển dụng, Đào tạo, ký Hợp đồng lao động của Công ty. - Thông qua phê duyệt Quy định luân chuyển cán bộ của Công ty. - Thông qua bổ sung thêm 01 phó trưởng phòng thuộc cơ cấu phòng Hóa nghiệm Công ty. 	
17	Số: 17/2024/NQ-HĐQT	04/10/2024	Thông nhất thông qua về việc thay đổi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024	100%
18	Số: 18/2024/NQ-HĐQT	23/10/2024	Thông nhất thông qua về việc hoãn triệu tập họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.	100%
19	Số: 19/2024/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông nhất thông qua về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.	100%
20	Số: 20/2024/NQ-HĐQT	04/11/2024	<p>Thông nhất thông qua một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua triển khai kiểm điểm, đánh giá xếp loại cán bộ năm 2024. - Thông qua phê duyệt Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. 	100%
21	Số: 21/2024/NQ-HĐQT	08/11/2024	Thông nhất thông qua Chuyển xếp lương cho Người quản lý công ty từ thang lương, bảng lương tại Quyết định số 1354/QĐ-ĐCM ngày 10/11/2022 sang thang lương, bảng lương mới của Công ty tại thời điểm 01/7/2024.	100%
22	Số: 22/2024/NQ-HĐQT	04/12/2024	Thông nhất thông qua phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh của Công ty.	100%
23	Số: 23/2024/NQ-HĐQT	11/12/2024	Thông nhất thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.	100%
24	Số: 24/2024/NQ-HĐQT	11/12/2024	<p>Thông nhất thông qua một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025. - Thông qua thành lập Tổ Thẩm tra quyết toán Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. 	100%

			- Thông qua thành lập Tổ Thẩm định Dự án Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	
25	Số: 25/2024/NQ-HĐQT	20/12/2024	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025. - Thông qua Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả.	100%
26	Số: 26/2024/NQ-HĐQT	24/12/2024	Thông nhất thông qua về việc hoãn triệu tập họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.	100%
27	Số: 27/2024/NQ-HĐQT	27/12/2024	Thông nhất thông qua Phương án bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
28	Số: 28/2024/NQ-HĐQT	27/12/2024	Thông nhất thông qua một số nội dung sau: - Thông qua phê duyệt quyết toán Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV. - Thông qua đồng ý về công tác cán bộ.	100%

*** Quyết định của HĐQT:**

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 05/QĐ-ĐCM	04/02/2024	Quyết định về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
2	Số: 09/QĐ-ĐCM	05/01/2024	Quyết định về việc Phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
3	Số: 63/QĐ-ĐCM	22/01/2024	Quyết định về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
4	Số: 71/QĐ-ĐCM	23/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm	100%

			duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	
5	Số: 186/QĐ-ĐCM	07/3/2024	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV giai đoạn 2020- 2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025 - 2030	100%
6	Số: 294/QĐ-ĐCM	26/3/2024	Quyết định về việc Thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
7	Số: 348/QĐ-ĐCM	29/3/2024	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV	100%
8	Số: 503/QĐ-ĐCM	24/4/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
9	Số: 517/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi và các khoản có tính chất phúc lợi năm 2024 của Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV.	100%
10	Số: 518/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc Phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV.	100%
11	Số: 519/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc Phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024 Công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV.	100%
12	Số: 520/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc Phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
13	Số: 521/QĐ-ĐCM	02/5/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ Thẩm định Kế hoạch LCNT Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
14	Số: 541/QĐ-ĐCM	08/5/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch LCNT Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024.	100%
15	Số: 628/QĐ-ĐCM	24/5/2024	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
16	Số: 676/QĐ-ĐCM	04/6/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
17	Số: 1182/QĐ-ĐCM	06/9/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, đào tạo, ký hợp đồng lao động	100%

			trong Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	
18	Số: 1452/QĐ-ĐCM	05/11/2024	Quyết định về việc Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
19	Số: 1495/QĐ-ĐCM	12/11/2024	Quyết định về việc Chuyển xếp lương cho Người quản lý công ty từ thang lương, bảng lương tại Quyết định số 1354/QĐ-ĐCM ngày 10/11/2022 sang thang lương, bảng lương mới của Công ty tại thời điểm 01/7/2024	100%
20	Số: 1611/QĐ-ĐCM	05/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
21	Số: 1668/QĐ-ĐCM	16/12/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ Thẩm định Dự án Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
22	Số: 1669/QĐ-ĐCM	16/12/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ Thẩm tra quyết toán Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
23	Số: 1687/QĐ-ĐCM	17/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
24	Số: 1706/QĐ-ĐCM	20/12/2024	Quyết định về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.	100%
25	Số: 1769/QĐ-ĐCM	30/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Kim Dung	Trưởng ban	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Cử nhân kế toán
2	Ông Hoàng Kim An	Thành viên	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Cử nhân kế toán
3	Ông Nguyễn Đức Luận	Thành viên	Ngày bắt đầu 01/01/2016 và tái bổ nhiệm ngày 28/4/2021	Kỹ sư địa chất

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Kim Dung	8/8	100%	100%	
2	Ông Hoàng Kim An	8/8	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Luận	8/8	100%	100%	

Trưởng ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2024 và hàng quý triển khai kế hoạch kiểm soát từng quý để thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể, trong năm 2024 đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ sở hữu, điều lệ công ty.

- Kiểm soát việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, cơ chế, quy định nội bộ của Công ty ban hành trong năm.

- Đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và quý I, quý III và quý IV năm 2024; Báo cáo đại hội cổ đông thường niên năm 2024; các báo cáo tình hình kinh doanh và một số báo cáo khác của Công ty; Kiểm soát các chuyên đề như: quản lý tài chính, công nợ, vật tư, đầu tư, sửa chữa lớn, lao động tiền lương, công tác tái cơ cấu...; Giám sát về thực hiện kiến nghị của các Cơ quan Nhà nước về thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của các đoàn công tác trong TKV, của BKS Công ty và triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT; các cuộc họp sơ kết tháng, quý để nắm bắt kịp thời các thông tin và giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.

- Thực hiện nộp các báo cáo định kỳ theo quy định về Tập đoàn đúng thời hạn và nội dung yêu cầu.

Trong năm 2024 Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV tổ chức 08 cuộc họp để triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc và Bộ máy điều hành công ty trong việc triển khai nhiệm vụ năm 2024:

* Hội đồng Quản trị Công ty: Đánh giá chung HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Trong năm Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành các Nghị quyết; Quyết định ban hành các quy chế, quyết định liên quan đến công tác tổ chức LĐTTL, quy hoạch cán bộ, công tác tái cơ cấu hợp nhất các phòng, sắp xếp cán bộ; công tác thay đổi nhân sự HĐQT theo quyết định của TKV. Công tác tài chính, kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

- HĐQT công ty đã chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng các quyền của TKV tại Công ty.

- Chủ tịch HĐQT công ty thực hiện chế độ báo cáo của Người đại diện phần vốn tại Công ty về TKV kịp thời, đầy đủ theo quy định.

**** Giám đốc công ty:**

Đã thực hiện đúng, đủ các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Giám đốc công ty quy định tại Điều lệ công ty.

- Giám đốc và Ban Lãnh đạo điều hành đã thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và kỷ luật điều hành của TKV.

- Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ để ban hành về công tác giao khoán chi phí sản xuất, đơn giá tiền lương và các quy định về quản lý vật tư nội bộ, quản trị chi phí.. từng thời điểm, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2024.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với TKV theo quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát và các các bộ quản lý, phòng ban chuyên môn của Công ty được thực hiện chặt chẽ và có hiệu quả.

Các phòng ban trong công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Trong năm 2024 Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị nào bất thường của các Cổ đông về hoạt động quản trị và điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc công ty và Người quản lý công ty

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Hà Minh Thọ	03/3/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bổ nhiệm lại: 01/12/2023
2	Ông Phạm Văn Ngôn	09/9/1964	Kỹ sư cơ điện	Ngày bổ nhiệm lại: 01/01/2021
3	Ông Nguyễn Xuân Huệ	10/4/1974	Thạc sĩ khoa học kỹ thuật địa chất; KS. Địa chất	Ngày bổ nhiệm: 28/4/2020
4	Ông Trần Văn Tới	12/04/1983	Kỹ sư công nghệ khoan	Ngày bổ nhiệm: 06/6/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	27/9/1973	Cử nhân kế toán	Ngày bổ nhiệm lại: 01/7/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2024 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I Hội đồng quản trị									
1	Vũ Văn Khấn		Chủ tịch HĐQT	CCCD: 034068001414 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/02/2020 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
2	Hà Minh Thọ	044C907551	TV. HĐQT	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 09/04/2024 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhiệm 01/12/2023			Người nội bộ
3	Phạm Văn Khảm		TV. HĐQT	CMND: 036076012638 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	28/4/2021			Người nội bộ
4	Đỗ Văn Trường	044C907413	TV. HĐQT Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách	CCCD: 036076004391 Ngày cấp: 25/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	01/02/2020 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5	Phạm Văn Ngôn	044C090964	TV. HĐQT- Phó giám đốc	CCCD: 30064013923 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
II Ban Kiểm soát									
1	Lê Thị Kim Dung		TB. Kiểm soát	CCCD: 031172006143 Ngày cấp: 16/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ 2404, CC StarCity 23 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân-Hà Nội	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
2	Hoàng Kim An	044C907074	TV. Ban kiểm soát, PP. TCNS Công ty	CCCD: 38066013074 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
3	Nguyễn Đức Luận		TV. Ban kiểm soát, Chủ nhiệm TTKNĐC	CCCD: 034079031029 Ngày cấp: 09/01/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2016 và tái bổ nhiệm 28/4/2021			Người nội bộ
III Ban Điều hành									
1	Hà Minh Thọ	044C907551	Giám đốc	CCCD: 034074007352 Ngày cấp: 09/04/2024 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/12/2018 và tái bổ nhiệm 01/12/2023			Người nội bộ
2	Phạm Văn Ngôn	044C090964	Phó giám đốc	CCCD: 30064013923 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01/01/2021			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó giám đốc	CCCD: 030074013017 Ngày cấp: 25/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	28/4/2020			Người nội bộ
4	Trần Văn Tới	044C907785	Phó giám đốc	CCCD: 038083043169 Ngày cấp: 12/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	06/6/2023		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
IV Kế toán trưởng									
1	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Kế toán trưởng	CCCD: 022173003085 Ngày cấp: 10/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01/7/2021			Người nội bộ
V Người phụ trách quản trị - Thư ký									
1	Đỗ Minh Tiến	044C010206	Người quản trị nội bộ - Thư ký - Người được ủy quyền công bố thông tin, PP.KHĐT	CCCD: 022076000679 Ngày cấp: 20/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, Tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	02/6/2022			Người nội bộ
VI Công ty có liên quan									
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	01/01/2016			Cổ đông lớn, cổ đông nhà nước

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT,... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch			Ghi chú
							Giao dịch	Số lượng (gói)	Tổng giá trị sau VAT(đ)	
I Dỡ dăng năm 2023 chuyển sang										
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HĐ số 132/HĐ-ĐCM-VBG-VIMCC-TKV ngày 28/9/2023	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Đo kiểm tra khối lượng mỏ năm 2023	01	5.961.253.834	
2	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HĐ số 123/HĐ-ĐCM ngày 14/9/2023	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lưu trữ tài liệu TD bằng PP Scan	01	747.418.173	
3	Cty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 589/HĐ-ĐCM ngày 18/10/2023	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi được phép khai thác mỏ than Khe Chàm II-IV thuộc phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy phép khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	01	68.118.612.072	

4	Cty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐUQ số 590/HĐ-ĐCM ngày 18/10/2023	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Đền bù giải phóng mặt bằng và hoàn nguyên môi trường phục vụ thi công HĐ.589	01	630.000.000
II Ký hợp đồng năm 2024									
1	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 29/04/2021	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 455/HĐKT-VTNC ngày 12/01/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thi công lỗ khoan đường kính lớn phục vụ công tác đào lò – Công ty Than Thống Nhất – TKV	01	971.353..039
2	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-033 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 10/09/2024	Số 48, Khu 4B2, phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 11/HĐ-ĐCM ngày 02/02/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Xây dựng mốc không chế cơ sở kho than PX Tuyển than 4 và đo đạc kiểm kê khối lượng than, Sản phẩm ngoài than tồn kho hàng quý năm 2024	01	1.534.145.408
3	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Phụ lục số 03 Hợp đồng số 90/HĐ-VHGC-ĐCM ngày 04/09/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Đề án kỹ thuật, đề án thi công, Báo cáo tổng kết Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại, phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01	27.592.252.027

4	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 166/HĐ-TMK-KH ngày 24/01/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói thầu lập Phương án thi công của Phương án thăm dò trên mặt năm 2024 phục vụ khai thác – Công ty Than Mạo Khê - TKV	01	131.000.000
5	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 126/HĐ-TMK-KH ngày 30/01/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói thầu lập Phương án thi công thành lập bản đồ cơ lý đá lộ thiên mỏ than Mạo Khê năm 2024, Công ty Than Mạo Khê - TKV	01	31.000.000
6	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 223/HĐ-TMK-KH ngày 23/02/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói thầu lập Phương án khoan thăm dò trong lò năm 2024 phục vụ khai thác - Công ty Than Mạo Khê - TKV	01	74.000.000
7	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/09/2024	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 162/HĐ-TVD-KH ngày 29/02/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Báo cáo tổng hợp tài liệu, phân tích hiện trạng cấu trúc, tính toán trữ lượng, tài nguyên trong phạm vi ranh giới mỏ than Vàng Danh	01	381.442.495
8	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 74/HĐ-THL-ĐCM ngày 22/2/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập PA kỹ thuật và dự toán đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 khu mỏ Khe Chàm - Công ty than Hạ Long - TKV năm 2024	01	16.286.591

9	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 229/HĐ-TMK-KH ngày 01/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói thầu lập các Phương án kỹ thuật Quan trắc trực tải giếng phụ mức +17/-150, mức +25/-25 và Quan trắc lò dọc vỉa đá vỉa 9b Đông mức -80 - Công ty Than Mạo Khê - TKV	01	34.000.000
10	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 125/HĐ-HLC ngày 06/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thuê ngoài khoan thăm dò phòng ngừa sự cố năm 2024	01	8.795.196.004
11	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 130/HĐ-HLC ngày 08/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Cung cấp một số dịch vụ phục vụ thi công công trình khoan thăm dò phòng ngừa sự cố năm 2024	01	97.528.636
12	Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101002 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 24/HĐ-ĐCM ngày 18/3/2024 Phụ lục HĐ số 01 ngày 17/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật - dự toán: Thành lập lưới khống chế khu mỏ, Quan trắc dịch động bờ mỏ - Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	01	20.359.381
13	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 10/06/2020	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 47/HĐKH-DV ngày 20/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v lập phương án kỹ thuật - dự toán Đo lưới khống chế xuống sâu mức -250 Công ty than Dương Huy năm 2024	01	30.855.936

14	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101700 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 03/08/2023	Số 779 đường Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 21/HĐ-ĐCM ngày 15/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật – dự toán: Quan trắc dịch động bờ mỏ; Quan trắc tháp giếng; Lập lưới khống chế hầm lò Công ty cổ phần than Núi Béo – Vinacomin năm 2024	01	58.082.158
15	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-060 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 03/06/2024	Khu 6 phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 2018/HĐ-VKCC ngày 22/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v lập phương án Khảo sát thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động Giếng chính, phụ và sân ga hầm trạm; Đo phóng và xây dựng mốc ranh giới khai thác – mỏ than Khe Chàm III thuộc phương án khảo sát : Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động Giếng chính, phụ và sân ga hầm trạm; Đo phóng và xây dựng mốc ranh giới khai thác – mỏ than Khe Chàm III	01	45.095.791
16	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 064/HĐ-VHGC-ĐCM ngày 27/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật – dự toán Thành lập lưới khống chế ngoài mặt bằng và lưới đường chuyên trong lò dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lò giếng mỏ Hà Ráng – Công ty than Hòn Gai – TKV	01	14.982.960

17	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 066/HĐ-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO ngày 28/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2024 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01	59.182.825.349
18	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 068/HĐUQ-VHGC-VMG-VBG-VITE-GEOSIMCO ngày 28/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2024 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01	210.935.800
19	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 24/05/2024	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 101/HĐ-VDHC-KH ngày 08/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v lập phương án kỹ thuật và Dự toán Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 năm 2024 Công ty than Quang Hanh - TKV	01	18.057.948
20	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 067/HĐUQ-VHGC- VITE – GEOSIMCO-VMG-VBG ngày 28/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2023 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Hà Ráng, xã Vũ Oai và, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long; phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01	59.963.600

21	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 065/HĐ-VHGC- VITE – GEOSIMCO-VMG-VBG ngày 28/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2023 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Hà Ráng, xã Vũ Oai và, phường Hà Khánh, TP Hạ Long; phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01	39.718.579.961
22	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101700 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 03/08/2023	Số 779 đường Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 01/HĐDV-KH ngày 02/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Cung cấp dịch vụ ngâm tẩm khoáng nóng, bấm huyết phục hồi sức khỏe và một số dịch vụ đi kèm	01	366.572.800
23	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 29/04/2021	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 2968/HĐDV-VTNC ngày 12/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động từ nguồn nước khoáng thiên nhiên Brôm nóng năm 2024	01	1.498.802.832
24	Công ty CP Địa chất và Khoáng sản - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 300424948 Ngày cấp: 22/9/2004 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh	Số 173 Trương Định, phường 9, quận 3, TP Hồ Chí Minh	HĐ số 04/HĐ-ĐCM ngày 02/01/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Đo địa vật lý lỗ khoan (Karota), gia công và phân tích mẫu	01	314.315.397
25	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKDN: 5702053837, Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 06/10/2021;	Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 3290 /HĐ-TCS-KH ngày 10/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp số 08-DC2024: Thành lập bản đồ chất lượng than năm 2024 thuộc Giấy phép khai thác số 280/GP-BTNMT ngày 07 tháng 08 năm 2023 mỏ than Cao Sơn - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	01	488.096.018

26	Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/05/2022	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 227/HĐ-KHMD ngày 28/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán Thành lập lưới không chế hầm lò mức -400 công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	01	34.455.919
27	Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/11/2024	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu,, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 239/HĐ-VHTC ngày 15/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật và dự toán Quan trắc dịch động bãi thải Nam Lộ Phong; Bãi thải Chính Bắc; Bãi thải trong via trụ +200; Xây dựng lưới không chế mặt bằng năm 2024 - công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	01	38.857.479
28	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 382/HĐ-TMK-KH ngày 15/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói cung cấp Thi công Phương án thành lập bản đồ cơ lý đá lộ thiên mỏ than Mạo Khê năm 2024 , Công ty Than Mạo Khê - TKV	01	897.646.823
29	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 24/05/2024	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 262/HĐ-VDHC-KH ngày 08/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v thi công đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 năm 2024 Công ty than Quang Hanh - TKV	01	797.764.005

30	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 87/HĐ-VHGC- ĐCM ngày 25/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Lập phương án kỹ thuật, TKTC (phương án thi công) – Dự toán Quan trắc địa chất thủy văn mỏ Cái Đá, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò	01	27.189.609
31	Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101002 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 50/HĐ-ĐCM ngày 13/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v thi công Thành lập lưới không chế khu mỏ, Quan trắc dịch động bờ mỏ - Công ty cổ phần than Cọc Sáu – Vinacomin năm 2024	01	894.916.968
32	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-058 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/03/2024	Số 1A Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 251/HĐ-TNM ngày 10/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp: Thi công khoan tháo nước trong lò năm 2024	01	5.216.621.539
33	Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/05/2022	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 306/HĐ-KHMD ngày 06/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập Báo cáo nghiên cứu cấu trúc và vi cấu trúc các vỉa than khu vực Cánh Tây – Vũ Môn mỏ than Mông Dương trong ranh giới GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 - công ty CP than Mông Dương năm 2024	01	470.968.189
34	CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 43/HĐ-THL-ĐCM ngày 26/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thi công và lập Báo cáo Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 khu mỏ Khe Châm - Công ty than Hạ Long - TKV	01	719.509.025

35	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 475/HĐ-TMK-KH ngày 13/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói cung cấp quan trắc lò dọc vỉa đá vỉa 9b Đông mức -80 - Công ty Than Mạo Khê - TKV năm 2024	01	637.628.939
36	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 476/HĐ-TMK-KH ngày 13/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói cung cấp quan trắc trực tải giếng phụ mức +17/-150, mức +25/-25 - Công ty Than Mạo Khê - TKV năm 2024	01	895.036.230
37	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 477/HĐ-TMK-KH ngày 13/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói cung cấp thi công phương án khoan thăm dò trên mặt năm 2024 phục vụ khai thác - Công ty Than Mạo Khê - TKV	01	6.140.771.380
38	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 261/HĐ-HLC ngày 14/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng trong ranh giới giấy phép khai thác số 2497/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 của Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm - Công ty than Hà Lâm (để phục vụ điều chỉnh giấy phép khai thác)	01	461.129.712

39	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 29/04/2021	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 4197/HĐKT-VTNC ngày 12/01/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc thực hiện gói cung cấp: Thi công phương án khoan (trên mặt) năm 2024 phục vụ khai thác khu mỏ Lộ Trí - Công ty Than Thống Nhất - TKV	01	6.754.891.083
40	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HĐ số 54/HĐ-ĐCM ngày 28/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	In, xuất bản và nộp lưu trữ các Báo cáo, Đề án thăm dò do Công ty CP Địa chất mỏ - TKV thực hiện	01	396.335.336
41	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 113/HĐ-VHGC- ĐCM ngày 28/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc thi công phương án Thành lập lưới không chế ngoài mặt bằng và lưới đường chuyên trong lò Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lò giếng mỏ Hà Ráng - Công ty Than Hòn Gai - TKV năm 2024	01	658.590.980
42	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 285/HĐ-HLC ngày 29/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Quan trắc dịch động địa hình do khai thác hầm lò năm 2024	01	693.038.110

43	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101700 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 03/08/2023	Số 779 đường Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 56/HĐ-ĐCM ngày 30/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc: Thi công các phương án QUAN trắc dịch động bờ mỏ; Quan trắc tháp giếng; Lập lưới khống chế hầm lò Công ty cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin năm 2024	01	2.741.563.218
44	Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/05/2022	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 330/HĐ-KHMD ngày 17/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc: Lập báo cáo nghiên cứu đánh giá mức độ gia tăng điều kiện địa chất thủy văn của các khu vực huy động khai thác mỏ than Mông Dương trong giới hạn GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 - Công ty cổ phần than Mông Dương năm 2024	01	703.530.262
45	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/09/2024	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 569/HĐ-TVD-KH ngày 30/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Thi công khoan thăm dò (trên mặt) năm 2024 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	01	29.269.128.466
46	Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/11/2024	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu,, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 581/HĐ-VHTC ngày 31/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp thi công các phương án: Quan trắc dịch động bãi thải Nam Lộ Phong; Bãi thải Chính Bắc; Bãi thải trong via trụ +200; Xây dựng lưới khống chế mặt bằng - công ty cổ phần than Hà Tu – Vinacomin năm 2024	01	1.720.096.213

47	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 29/04/2021	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 4799/HĐKT-VTNC ngày 12/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc thực hiện gói cung cấp: Thi công Quan trắc dịch động mặt bằng sân công nghiệp và bờ mỏ khu Lộ Trí; Quan trắc dịch động thượng thông gió vận tải từ mức +21 đến -140 khu Lộ Trí - Công ty Than Thống Nhất – TKV năm 2024	01	1.718.996.447
48	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-060 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 03/06/2024	Khu 6 phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 4500/HĐ-VKCC ngày 13/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp: Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động Giếng chính, phụ và sân ga hầm trạm; Đo phóng và xây dựng mốc ranh giới khai thác – mỏ than Khe Chàm III; Phương án khảo sát : Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động Giếng chính, phụ và sân ga hầm trạm; Đo phóng và xây dựng mốc ranh giới khai thác – mỏ than Khe Chàm III	01	2.587.507.188
49	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-030 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 13/11/2024	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 623/HĐ-TMK-KH ngày 07/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thực hiện gói cung cấp thi công phương án khoan thăm dò trong lò năm 2024 phục vụ khai thác - Công ty Than Mạo Khê - TKV	01	3.014.711.637

50	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 323/HĐ-HLC ngày 14/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Quan trắc độ ổn định giếng đứng năm 2024	01	1.316.253.763
51	Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101299 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 22/12/2021	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 06.4.34/HĐ-TĐN ngày 19/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Giám sát công tác đo đạc, kiểm tra, xác nhận bản đồ hiện trạng; Đo đạc kiểm kê và tính toán khối lượng than, SPNT tồn kho phục vụ hợp nhất tại Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin	01	276.683.742
52	Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101002 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 73/HĐ-ĐCM ngày 19/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Giám sát công tác đo đạc, kiểm tra, xác nhận bản đồ hiện trạng; Đo đạc kiểm kê và tính toán khối lượng than, SPNT tồn kho phục vụ hợp nhất tại Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin	01	145.060.452
53	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 335/HĐ-HLC ngày 19/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp: Thi công khoan trên mặt đất năm 2024 phục vụ khai thác Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	01	21.099.321.779
54	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 334/HĐ-HLC ngày 19/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp: Thi công khoan trong lò năm 2024 phục vụ khai thác Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	01	3.308.829.672

55	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/09/2024	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 669/HĐ-TVD-KH ngày 13/6/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Thi công khoan thăm dò (trong lò) năm 2024 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	01	5.986.718.175
56	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 10/06/2020	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 115/HĐKH-DV ngày 09/7/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Thi công Đo lưới khống chế xuống sâu mức -250 Công ty than Dương Huy năm 2024	01	1.766.153.163
57	Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/05/2022	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 450/HĐ-KHMD ngày 04/7/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v thực hiện gói cung cấp: Thi công khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2024 - Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	01	13.480.968.666
58	CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 448/HĐ-THL-GEOSIMCO-VMG ngày 17/7/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Thi công khoan thăm dò phục vụ khai thác (trên mặt) khu mỏ than Khe Chàm II-IV năm 2024 - Công ty than Hạ Long - TKV	01	10.906.511.556
59	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 180/HĐ-VHGC- ĐCM ngày 22/7/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Quan trắc địa chất thủy văn mỏ Cái Đá, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò	01	843.169.162

60	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 417/HĐ-HLC ngày 17/7/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp: Khoan thông rửa lỗ khoan và quan trắc lỗ khoan bãi thải phục vụ khai thác hầm lò Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin năm 2024	01	1.402.448.835
61	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HĐ số 93/HĐ-ĐCM ngày 12/7/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Thi công khối lượng khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2024 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại để thực hiện Dự án hợp tác thăm dò, khảo sát năm 2024 giữa Vinacomin và JOGMEC (Nhật Bản)	01	15.442.567.637
62	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 456/HĐ-THL-ĐCM ngày 23/7/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Lập phương án kỹ thuật, phương án thi công - dự toán Lập báo cáo đánh giá điều kiện địa chất thủy văn mỏ Khe Chàm II-IV - Công ty than Hạ Long - TKV	01	19.130.434
63	Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101203 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/05/2022	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 521/HĐ-KHMD ngày 05/8/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v : Thi công, lập báo cáo kết quả thi công Thành lập lưới không chế hầm lò mức -400- Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	01	1.714.181.990
64	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 24/05/2024	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 485/HĐ-VQHC-KH ngày 26/8/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Thi công khoan thăm dò trong lò năm 2024 phục vụ khai thác - Công ty than Quang Hanh - TKV	01	2.493.936.658

65	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 24/05/2024	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 487/HĐ-VQHC-KH ngày 26/8/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v cung cấp điện năm 2024	01	9.718.108
66	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - C.ty than Quang Hanh - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-059 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 24/05/2024	Số 302, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 488/HĐ-VQHC-KH ngày 26/8/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v mua bán nước uống năm 2024	01	Đơn giá: 1000đ/lít
67	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 10/06/2020	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 143/HĐKH-DV ngày 16/9/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Thi công phương án khoan trong lò năm 2024 phục vụ khai thác trong ranh giới Giáp phép khai thác số 2500/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 mỏ than Khe Tam - Công ty than Dương Huy - TKV, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	01	7.784.646.967
68	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/09/2024	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 955/HĐ-TVD-KH ngày 22/8/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Thi công Quan trắc địa chất thủy văn, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn khu Trung Tâm - Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin	01	521.616.823
69	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/09/2024	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 956/HĐ-TVD-KH ngày 22/8/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Thi công Quan trắc địa chất thủy văn, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn khu Cánh Gà - Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	01	507.096.956

70	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 10/06/2020	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 148/HĐKH-DV ngày 28/9/2024 HĐ số 191/HĐ-KH ngày 22/11/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v cung cấp các dịch vụ (ăn uống, tắm giặt, mượn đèn + bình tự cứu, sử dụng điện nước, vé xe)	01	7.407.841
71	Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101323 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/11/2024	Tổ 6, khu 3 phường Hà Tu., thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 139/HĐ-ĐCM ngày 04/10/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp Thi công phương án Khảo sát khối lượng bùn moong khai trường Bắc Bàng Danh sau mùa mưa phục vụ phương án xử lý bùn moong	01	100.103.962
72	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-063 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 29/12/2022	Số 169 đường Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 265/HĐ-VHGC- ĐCM ngày 17/10/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Thi công khối lượng bổ sung khoan thăm dò theo Kế hoạch năm 2024 thuộc Đề án thăm dò mỏ than Suối Lại, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	01	7.223.621.470
73	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số ĐKDN: 5702053837, Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/10/2021;	Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 10476 /HĐ-TCS-KH ngày 25/10/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Gói cung cấp TĐ 03-2024: Thi công phương án Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 khu vực bùn moong Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	01	109.237.513
74	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/09/2024	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 425/HĐ-TVD-KH ngày 25/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Lập phương án kỹ thuật, TKTC (phương án thi công) - dự toán Quan trắc địa chất thủy văn, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn khu Trung tâm Vàng Danh, Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	01	17.497.440

75	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101877 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19/09/2024	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 426/HĐ-TVD-KH ngày 25/4/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc Lập phương án kỹ thuật, TKTC (phương án thi công) - dự toán Quan trắc địa chất thủy văn, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn khu Cánh Gà - Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	01	16.978.524
76	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-032 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 10/06/2020	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 180/HĐKH-DV ngày 18/11/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Khoan thăm dò phòng ngừa bực nước Via 8 Khu Trung Tâm	01	1.624.420.200
77	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 29/04/2021	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 9076/HĐKT-VTNC ngày 25/11/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc xác định độ cứng đất đá trong quá trình thi công đào lò xây dựng cơ bản tại Công ty Than Thống Nhất - TKV	01	1.180.561đồng/mẫu
78	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	ĐKKD: 5700100256 Ngày cấp: 21/10/2014 Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	HĐ số 159/HĐ-ĐCM-VBG-VIMCC-TKV ngày 28/11/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Thi công và lập báo cáo kết quả Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2024 tại các đơn vị khai thác than	01	7.183.061.846

79	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700100256-031 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 29/04/2021	Số 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 1931/HĐKT-ĐCM ngày 12/3/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Về việc thực hiện Gói cung cấp: Lập phương án kỹ thuật - dự toán quan trắc dịch động mặt bằng sân công nghiệp và bờ mỏ khu Lộ Trí; Quan trắc dịch động thượng TGVT từ mức +21 đến -140 khu Lộ Trí - Công ty than Thống Nhất - TKV	01	38.910.689
80	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	ĐKKD: 5700101637 Do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng ninh cấp ngày 15/06/2021	Số 01 phố Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	HĐ số 286/HĐ-HLC ngày 29/5/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	Quan trắc dịch động đường lò năm 2024	01	610.144.169
81	Chi nhánh Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số GCN ĐKDN 5700100256-062 do Sở KH&ĐT Quảng ninh cấp ngày 04/05/2021	Tổ 35, Khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	HĐ số 138/HĐ-THL-ĐCM ngày 30/9/2024	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 16/8/2021	V/v Thi công và Lập báo cáo đánh giá điều kiện địa chất thủy văn mỏ Khe Chàm II-IV - Công ty than Hạ Long-TKV	01	521.533.997

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Danh sách kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Kim Dung	Người nội bộ	6.800	0,063%	19.000	0,176%	Do mua CP
2	Đỗ Văn Trường	Người nội bộ	11.500	0,11%	4.500	0,04%	Do bán CP
3	Trần Văn Tới	Người nội bộ	0	0	1.900	0,02%	Do mua CP
4	Hoàng Kim An	Người nội bộ	15.000	0,14%	17.700	0,16%	Do mua CP

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Vũ Văn Khẩn

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán: MGC
 Tên Công ty: Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
 Ngày chốt: 31/12/2024

STT	Mã Chứng Khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	MGC	Vũ Văn Khấn		Chủ tịch Hội đồng quản trị		CCCD	034068001414	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.01	MGC	Đông Thị Nhuận			Mẹ đẻ	CCCD	034144000130	28/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.02	MGC	Nguyễn Thị Nhung			Vợ	CCCD	034166000926	23/07/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.03	MGC	Vũ Thanh Tùng			Con đẻ	CCCD	034092018925	08/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, P. Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.04	MGC	Vũ Thanh Bình			Con đẻ	CCCD	022200011529	25/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
1.05	MGC	Hoàng Lưu Ly			Con dâu	CCCD	001192031977	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Royal City, P. Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội			
1.06	MGC	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam			Ông Vũ Văn Khấn là Người đại diện phần vốn	ĐKKD	5700100256	22/10/2014	Hà Nội	226 Lê Duẩn, Q Đống Đa, TP Hà Nội	9.351.800	86,59%	
1.07	MGC	Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả-Vinacomin			Ông Vũ Văn Khấn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	5700526333	27/12/2004	Quảng Ninh	Số 170 Trần Phú, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
1.08	MGC	Công ty CP than Cao Sơn - TKV			Ông Vũ Văn Khấn là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD	702053837	05/08/2020	Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
1.09	MGC	Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu-TKV			Ông Vũ Văn Khấn là Thành viên HĐQT	ĐKKD	5700479769	20/02/2004	Quảng Ninh	Khu Công nghiệp Cái Lân, P Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh			
1.10	MGC	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Ưông Bí			Ông Vũ Văn Khấn là Thành viên HĐQT	ĐKKD	5700509426	14/09/2004	Quảng Ninh	Số 48A Trưng Vương, P. Trưng Vương, TP Ưông Bí, Quảng Ninh			

2	MGC	Hà Minh Thọ	044C907551	Thành viên HDQT/Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc		CCCD	034074007352	09/04/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	9300	0,09%	
2.01	MGC	Lưu Thị Lữ			Mẹ đẻ	CMND	150517578	26/12/2012	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.02	MGC	Hà Tô Văn			Bố vợ	CMND	100367311	16/08/1979	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, T Quảng Ninh			
2.03	MGC	Vương Thị Đình			Mẹ vợ	CMND	100367252	02/03/2015	CA Quảng Ninh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.04	MGC	Hà Thị Thập			Vợ	CCCD	022177005155	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.05	MGC	Hà Xuân Bách			Con đẻ	CCCD	022204001624	13/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.06	MGC	Hà Phú Gia			Con đẻ	CCCD	022208000119	11/05/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4, khu 1B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
2.07	MGC	Hà Thị Dư			Chị ruột	CMND	152192234	23/01/2013	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.08	MGC	Lương Xuân Bích			Anh rể	CMND	151181668	18/12/1992	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.09	MGC	Hà Thị Dội			Chị ruột	CMND	151957439	14/09/2007	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.10	MGC	Lưu Xuân Á			Anh rể	CMND	150517779	16/10/2013	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.11	MGC	Hà Thị Dôi			Chị ruột	CMND	150817375	30/06/2005	CA Thái Bình	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.12	MGC	Cao Văn Ngru			Anh rể	CCCD	034064008010	26/07/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			

2.13	MGC	Hà Văn Vinh			Anh ruột	CCCD	034068003004	26/07/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng			
2.14	MGC	Đỗ Thị Liên			Chị dâu	CCCD	031175005301	26/07/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, TP Hải Phòng			
2.15	MGC	Hà Văn Hương			Anh ruột	CMND	151116454	19/08/1989	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.16	MGC	Hoàng Thị Bích Thủy			Chị dâu	CMND	151073245	19/08/1989	CA Thái Bình	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
2.17	MGC	Nguyễn Thị Hoạt			Chị dâu	CCCD	034163003549	24/10/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			
3	MGC	Phạm Văn Khâm		Thành viên Hội đồng Quản Trị		CCCD	036076012638	27/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.01	MGC	Phạm Thị Kháng			Mẹ đẻ	CCCD	036146009407	21/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định			
3.02	MGC	Nguyễn Đắc Sửu			Bố vợ	CCCD	001049003943	08/12/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.03	MGC	Lưu Thị Đám			Mẹ vợ	CCCD	001152007019	07/12/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.04	MGC	Nguyễn Thị Lưu Dung			Vợ	CCCD	022179000083	25/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
3.05	MGC	Phạm Minh Trang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Còn nhớ
3.06	MGC	Phạm Minh Khang			Con đẻ.	Không có				Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Còn nhớ
3.07	MGC	Phạm Thị Thảo			Em ruột	CCCD	036181019239	14/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Viện KHCN Mỏ, Cống Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			
3.08	MGC	Nguyễn Văn Thuyết			Em rể	CCCD	036080023515	14/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Viện KHCN Mỏ, Cống Thôn, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			
3.09	MGC	Văn phòng đại diện Vinacomin tại Campuchia			Ông Phạm Văn Khâm là Giám đốc	DKKD	404/Rep/2007	24/08/2007	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			

3.10	MGC	Công ty liên doanh alumina (Campuchia - Việt Nam)			Ông Phạm Văn Khâm là thành viên HĐQT, là Tổng Giám đốc	DKKD	Co.6365E/2009	22/12/2009	Bộ thương mại Campuchia	Thành phố Phnompenh, Campuchia			
4	MGC	Đỗ Văn Trường	044C907413	Thành viên Hội đồng Quản Trị		CCCD	036076004391	25/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	4.500	0,04%	
4.01	MGC	Trần Thị Tinh			Mẹ đẻ	CCCD	36143005549	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	xã Mỹ Tân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định			
4.02	MGC	Vũ Hữu Tường			Bố vợ	CMND	100011340	11/04/2007	CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.03	MGC	Ngô Thị Nguyễn			Mẹ vợ	CMND	164576945	11/04/2007	CA Quảng Ninh	Phường Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.04	MGC	Vũ Thị Phương Lan			Vợ	CMND	100729529	05/08/2011	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.05	MGC	Đỗ Thị Hà Linh			Con đẻ	CCCD	22307006033	25/04/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.06	MGC	Đỗ Khánh Linh			Con đẻ	CCCD	22315003033	12/08/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			
4.07	MGC	Đỗ Văn Chiến			Anh ruột	CMND	163287365	17/06/2011	CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị dâu	CCCD	36177005893	12/07/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
4.09	MGC	Đỗ Văn Định			Em ruột	CMND	162270203	28/05/2013	CA Nam Định	Xóm Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định			
5	MGC	Phạm Văn Ngôn	044C090964	Thành viên Hội đồng Quản Trị/Phó Giám đốc		CCCD	30064013923	09/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	17.900	0,17%	
5.01	MGC	Phạm Văn Ngữ			Bố đẻ.	Không có				Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất
5.02	MGC	Phạm Thị Chu			Mẹ đẻ.	CMND	142710473	22/01/2009	CA Hải Dương	Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.03	MGC	Bùi Thanh Hải			Bố vợ	Không có				Xã Vũ Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình			Bị mất
5.04	MGC	Nguyễn Thị Kính			Mẹ vợ	Không có				Xã Vũ Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình			Bị mất
5.05	MGC	Bùi Thúy Nga	044C907704		Vợ.	CMND	100508192	03/03/2005	CA Quảng Ninh	Phường Mạo Khê, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			

5.06	MGC	Phạm Tiến Đạt			Con ruột	CCCD	022093001320	30/11/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
5.07	MGC	Nguyễn Mai Diệu Quỳnh			Con dâu	CCCD	022195000776	21/09/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			
5.08	MGC	Phạm Quỳnh Mai			Con ruột	CCCD	022305002111	26/11/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Mạo Khê, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh			
5.09	MGC	Phạm Thị Lý			Em ruột	CMND	144311596	06/10/2009	CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.10	MGC	Trần Thanh Nghị			Em rể	CMND	141152076	09/04/2013	CA Hải Dương	Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.11	MGC	Phạm Thị Lụa			Em ruột	CMND	141311598	05/01/2013	CA Hải Dương	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.12	MGC	Nguyễn Hữu Hào			Em rể	CCCD	030064002367	01/06/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			
5.13	MGC	Phạm Văn Sơn			Em ruột	CCCD	030071001543	04/08/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			
5.14	MGC	Bùi Thị Hoàng Anh			Em dâu	CCCD	031174007444	20/09/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			
6	MGC	Lê Thị Kim Dung		Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	031172006143	16/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	19.000	0,18%	
6.01	MGC	Nguyễn Thu Phương			Con đẻ	CCCD	22198005130	27/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.02	MGC	Nguyễn Đăng Hưng			Con đẻ	CCCD	22204000335	16/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			
6.03	MGC	Lê Quang Đại			Em ruột	CCCD	031173006876	27/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh			
6.04	MGC	Lê Tiến Quảng			Em ruột	CCCD	22078002050	26/4/2018	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh			
6.05	MGC	Vũ Thị Châu	044C907536		Em dâu	CCCD	22178001241	03/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh			
6.06	MGC	Nguyễn Thị Thu Thảo	044C907032		Em dâu	CCCD	022183004529	11/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh			

6.07	MGC	Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản – Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là TB Kiểm soát	ĐKKD	0300424948	22/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Số 173 Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh			
6.08	MGC	Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV			Bà Lê Thị Kim Dung là Thành viên Ban Kiểm soát	ĐKKD	5702053837	05/08/2020	Quảng Ninh	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
6.09	MGC	Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin			Bà Lê Thị Kim Dung là Kiểm soát viên	ĐKKD	100100632	05/11/2010	Hà Nội	Số 565, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội			
6.10	MGC	Công ty than Hạ Long - TKV			Bà Lê Thị Kim Dung là Kiểm soát viên	ĐKKD	5700100256-062	04/05/2021	Quảng Ninh	Tổ 65, khu Diêm Thủy, Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam			
7	MGC	Hoàng Kim An	044C907074	Thành viên Ban kiểm soát/Phụ trách Kiểm toán nội bộ		CCCD	038066013074	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	17.700	0,16%	
7.01	MGC	Đào Thị Phương			Mẹ vợ	CCCD	022148000227	28/12/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.02	MGC	Nguyễn Thị Hải			Vợ	CMND	100600708	31/03/2001	CA Quảng Ninh	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.03	MGC	Hoàng Kim Anh			Con đẻ	CMND	101202417	02/07/2010	CA Quảng Ninh	Xã Yên Trung huyện Yên Phong, Bắc Ninh			
7.04	MGC	Hoàng Trọng Nghĩa			Con đẻ	CCCD	022201005533	05/10/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh			
7.05	MGC	Nguyễn Văn Việt			Con rể	CMND	125230466	12/11/2015	CA Bắc Ninh	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong, Bắc Ninh			
7.06	MGC	Hoàng Kim Khánh			Anh ruột	CCCD	038052003985	08/04/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông, huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.07	MGC	Nguyễn Thị Vinh			Chị dâu	CMND	170975193	11/04/1979	CA Thanh Hóa	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.08	MGC	Hoàng Thị Làn			Chị ruột	CCCD	038160008900	01/08/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			
7.09	MGC	Nguyễn Văn Nhân			Anh rể	CCCD	038057003163	22/11/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Cống, Thanh Hóa			

7.10	MGC	Hoàng Thị Ninh			Chị ruột	CCCD	038162005088	14/06/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tế Nông huyện Nông Công, Thanh Hóa			
8	MGC	Nguyễn Đức Luận	044C907210	Thành viên Ban kiểm soát		CCCD	034079031029	09/01/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3.290	0,03%	
8.01	MGC	Phạm Thị Mùi			Mẹ đẻ	CCCD	034141006616	19/09/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.02	MGC	Phạm Văn Quý			Bố vợ	CCCD	022055000662	25/09/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.03	MGC	Nguyễn Thị Vân			Mẹ vợ	CCCD	019162000130	25/09/2017	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.04	MGC	Phạm Thị Thu Hương			Vợ	CCCD	019182000362	17/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
8.05	MGC	Nguyễn Bảo Phong			Con đẻ.	Không có				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
8.06	MGC	Nguyễn Anh Vũ			Con đẻ.	Không có				Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhỏ
8.07	MGC	Nguyễn Đức Hải			Anh ruột	CMND	151331530	07/06/2008	CA Thái Bình	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.08	MGC	Phạm Thị Liên			Chị dâu	CMND	150096134	07/06/2008	CA Thái Bình	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.09	MGC	Nguyễn Thị Ngọc			Chị ruột	CCCD	034162002434	01/03/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.10	MGC	Trần Trọng Cử			Anh rể	CCCD	034060003784	15/12/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
8.11	MGC	Nguyễn Xuân Bằng			Anh ruột	Hộ chiếu	N1216600	07/05/2009	Minsk/Belarus	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình			
9	MGC	Nguyễn Xuân Huệ	044C907210	Phó Giám đốc		CCCD	030074013017	25/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	4.110	0,04%	
9.01	MGC	Nguyễn Xuân Tiệp			Bố đẻ.	Không có				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Bị mất

9.02	MGC	Nguyễn Thị Dậu			Mẹ đẻ.	Không có				Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương				Bị mất
9.03	MGC	Nguyễn Văn Khanh			Bố vợ	CCCD	022053004353	09/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				
9.04	MGC	Nguyễn Thị Mến Hồng			Mẹ vợ	CCCD	031155004652	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				
9.05	MGC	Nguyễn Thị Hoa			Vợ	CCCD	022178004667	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				
9.06	MGC	Nguyễn Ngọc Hoàng			Con đẻ	CCCD	022097008518	08/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				
9.07	MGC	Nguyễn Hà My			Con đẻ	CCCD	022307004257	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Yên Thọ, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				
9.08	MGC	Nguyễn Hà Phương			Con đẻ.	Không có				Phường Yên Thọ, TP Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				Còn nhỏ
9.09	MGC	Vũ Thị Diễm Quỳnh			Con dâu	CCCD	033198007782	13/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Thịnh Vạn, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên				
9.10	MGC	Nguyễn Xuân Trường			Em ruột	CCCD	030077009648	20/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang				
9.11	MGC	Nguyễn Thị Đạo			Em ruột	CCCD	030180002436	28/06/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quang Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương				
9.12	MGC	Nguyễn Thị Viễn			Em dâu	CCCD	030181010361	20/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang				
9.13	MGC	Nguyễn Đình Hai			Em rể	CCCD	030077023321	02/04/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương				
10	MGC	Trần Văn Tới		Phó Giám đốc		CCCD	038083043169	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.900	0,02%		
10.01	MGC	Trần Thị Linh			Mẹ đẻ	CCCD	038144007822	20/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa				

10.02	MGC	Vũ Thị Hồng Đức			Mẹ vợ	CCCD	022158000173	12/01/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 4B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
10.03	MGC	Vũ Thị Hồng Vinh	044C907449		Vợ	CCCD	022183000809	12/01/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.060	0,01%	
10.04	MGC	Trần Vũ Quỳnh Hương			Con đẻ.	Không có				Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhớ
10.05	MGC	Trần Hưng Thịnh			Con đẻ.	Không có				Tổ 3, khu 7, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			Còn nhớ
10.06	MGC	Trần Văn Tuấn			Anh ruột	CCCD	038071004875	15/09/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.07	MGC	Trần Văn Tiến			Anh ruột	CCCD	038081003567	16/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.08	MGC	Trần Thị Hiền			Chị ruột	CCCD	038176028115	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Hiệp, huyện Cư mgar, tỉnh Đắc Lăk			
10.09	MGC	Trần Thị Thủy			Chị ruột	CCCD	038177023336	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.10	MGC	Nguyễn Thị Hợp			Chị dâu	CCCD	038173011185	15/09/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
10.11	MGC	Nguyễn Thị Dung			Chị dâu	CCCD	038180002485	09/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa			
10.12	MGC	Phạm Xuân Hải			Anh rể	CCCD	038077024105	27/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Quảng Hiệp, huyện Cư mgar, tỉnh Đắc Lăk			
10.13	MGC	Nguyễn Duy Mười			Anh rể	CCCD	038074002476	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			
11	MGC	Nguyễn Thị Hồng Lan	044C907042	Kế toán trưởng		CCCD	022173003085	10/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3.700	0,03%	

11.01	MGC	Nguyễn Đình Vây			Bố đẻ	CCCD	031036000476	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.02	MGC	Đàm Quang Dũng	044C907067		Chồng	CCCD	022063001981	20/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.03	MGC	Đàm Minh Trang			Con đẻ	CCCD	022196002341	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.04	MGC	Đàm Quang Duy			Con đẻ	CCCD	022205009458	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.05	MGC	Nguyễn Thị Xuân			Chị ruột	CCCD	022163001621	20/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.06	MGC	Nguyễn Đình Sang			Anh ruột	CCCD	022066004567	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.07	MGC	Nguyễn Thị Thu			Chị ruột	CCCD	022169000220	10/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.08	MGC	Nguyễn Đình Đông			Anh ruột	CCCD	022071008277	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
11.09	MGC	Lê Ngọc Vịnh			Anh rể	CCCD	001076027267	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12	MGC	Đỗ Minh Tեն	044C010206	Người phụ trách quản trị công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin/Thư ký công ty		CCCD	022076000679	20/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	1.950	0,02%	
12.01	MGC	Đỗ Đăng Thiêm			Bố đẻ	CCCD	038040001979	14/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.02	MGC	Lê Thị Đe			Mẹ đẻ	CCCD	38149004006	14/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.03	MGC	Nguyễn Thế Nghĩa			Bố vợ	CCCD	042059005365	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh			
12.04	MGC	Phan Thị Mai			Mẹ vợ	CCCD	042162012601	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh			

12.05	MGC	Nguyễn Thị Chuyên	044C907449		Vợ	CCCD	042183000843	13/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	320	0,003%	
12.06	MGC	Đỗ Minh Thư			Con đẻ	CCCD	022303002980	02/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.07	MGC	Đỗ Thảo Đan Lê			Con đẻ	CCCD	022307000807	13/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.08	MGC	Đỗ Thảo Hà Lê			Con đẻ	CCCD	022307003482	15/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.09	MGC	Đỗ Xuân Nghiêm			Anh ruột	CCCD	038070003413	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.10	MGC	Đỗ Đăng Tú			Anh ruột	CCCD	038074000179	27/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.11	MGC	Đỗ Hải Thành			Em ruột	CCCD	022078034081	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Ecopark Văn Giang, Hưng Yên			
12.12	MGC	Phạm Thị Hạnh			Chị dâu	CCCD	022177009439	10/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 10, khu 1A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh			
12.13	MGC	Đồng Thanh Huyền			Em dâu	CCCD	022178011879	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu đô thị Ecopark Văn Giang, Hưng Yên			

NGƯỜI LẬP

(Handwritten signature)

Đỗ Minh Tiến



Vũ Văn Khấn